

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Số: 3836 /STP-HC&BTTP

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2019

V/v triển khai Quyết định số 4204/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hội Công chứng viên tỉnh;
- Các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

Ngày 25/12/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4204/QĐ-UBND về ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị truy cập Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp theo địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn/vbql> mục “Văn bản chỉ đạo điều hành” để tải Quyết định số 4204/QĐ-UBND và tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo/.

Nơi nhận: **H**

- Như trên;
- Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp; (báo cáo)
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, HC&BTTP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Triết Như Vũ

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

PH.D. THESIS

IN THE FIELD OF

PHYSICS





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4204/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước
về công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Chính
phủ ban hành Danh mục các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ,
sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm
được sản xuất, tiêu thụ hết liệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59
Luật Quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
Công chứng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 147/TTr-STP ngày
17 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công
tác quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp;
Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
 - Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
 - Báo ĐN, Đài PT-THĐN;
 - Lưu: VT, THNC.
- <Maibnt.T12>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tiên Dũng

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về công chứng
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4204/QĐ-UBND ngày 25/12/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức, trách nhiệm phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Hội Công chứng viên tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và các quy định pháp luật hiện hành về công chứng.
2. Đề cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp quản lý về tổ chức và hoạt động công chứng.
3. Bảo đảm tính thường xuyên, khách quan, kịp thời, chính xác.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, thi hành pháp luật về công chứng, chính sách phát triển nghề công chứng, chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng.
2. Rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng.
3. Trao đổi, cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động công chứng và công tác quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh.
4. Phối hợp thực hiện kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động công chứng.

Điều 4. Hình thức phối hợp

Việc trao đổi, cung cấp thông tin về hoạt động công chứng và công chứng viên giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện bằng văn bản hoặc thông qua các cuộc họp giao ban; phối hợp cử thành viên tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động công chứng.



Điều 5. Trách nhiệm phối hợp

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến, thi hành pháp luật về công chứng, chính sách phát triển nghề công chứng, chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hoạt động của Hội Công chứng viên tỉnh. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp và Hội Công chứng viên tỉnh trong quản lý hoạt động hành nghề của đội ngũ công chứng viên trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chuyển đổi Phòng công chứng.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương rà soát các quy định của pháp luật về công chứng và các quy định pháp luật khác có liên quan đề báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng tại địa phương; đảm bảo việc thực hiện các quy định pháp luật về công chứng và các văn bản có liên quan thống nhất, đồng bộ.

đ) Phối hợp với Hội Công chứng viên tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan báo chí trong việc tiếp nhận ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân đối với tổ chức và hoạt động công chứng.

e) Chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện việc niêm yết công khai tại trụ sở số điện thoại đường dây nóng của Sở Tư pháp để các tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc thông tin, phản ánh về tổ chức hoạt động công chứng.

g) Trường hợp cần thiết, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về tổ chức và hoạt động công chứng.

h) Hàng năm và đột xuất khi có vấn đề phát sinh, tổ chức đánh giá về tình hình hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; thông tin liên quan đến việc kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị về công chứng; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động công chứng.

i) Quản lý, theo dõi, cập nhật thông tin dữ liệu trên Phần mềm giao dịch bảo đảm; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Phần mềm giao dịch bảo đảm tại địa phương, đơn vị.

2. Các sở, ban, ngành

a) Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện việc cung cấp thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn đối với các loại tài sản trong phạm vi thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị vào Phần mềm giao dịch bảo đảm ngay sau khi ban hành quyết

định ngăn chặn hoặc quyết định giải tỏa ngăn chặn (theo tài khoản truy cập do Sở Tư pháp cung cấp) và chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời, đúng quy định pháp luật về các thông tin cung cấp.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, kết nối dữ liệu về thông tin đất đai với Phần mềm giao dịch bảo đảm.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - chi nhánh tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh cung cấp, phản ánh các thông tin liên quan đến hoạt động hành nghề của các tổ chức hành nghề công chứng; phối hợp, tạo điều kiện cho tổ chức hành nghề công chứng xác minh thông tin phục vụ việc giải quyết yêu cầu công chứng.

d) Các sở, ban, ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động công chứng, phối hợp trong việc kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp với Sở Tư pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng, giá trị pháp lý của văn bản công chứng, về chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp xem xét, đánh giá về nhu cầu công chứng của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong hoạt động công chứng tại địa phương.

c) Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin về đương sự và tài sản theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của tổ chức hành nghề công chứng phục vụ cho việc công chứng hợp đồng, giao dịch.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các tổ chức hành nghề công chứng trong việc niêm yết văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản.

đ) Thực hiện việc giám sát, cung cấp thông tin phản ánh, kiến nghị của cử tri, các tổ chức, cá nhân liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng tại địa phương. Trường hợp cần thiết, kiến nghị Sở Tư pháp thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương.

e) Chỉ đạo Phòng Tư pháp, UBND cấp xã thực hiện nghiêm việc cập nhật thông tin tài sản vào Phần mềm giao dịch bảo đảm.

4. Hội Công chứng viên tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến công chứng và đào tạo phát triển nghề công chứng cho Hội viên Hội Công chứng.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp hàng năm tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng cho Hội viên Hội Công chứng.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác quản lý Hội viên Hội Công chứng. Kịp thời thông tin đến Sở Tư pháp việc kết nạp, khai trừ, xin rút tên, xử lý kỷ luật đối với Hội viên Hội Công chứng.

d) Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai đồng bộ, kịp thời và hiệu quả Phần mềm giao dịch bảo đảm. Vận động các tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về chia sẻ thông tin nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.

đ) Kịp thời phản ánh đến Sở Tư pháp các thông tin liên quan đến hoạt động hành nghề của công chứng viên và các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

e) Đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Triển khai thực hiện Quy chế

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai, thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để được xem xét cho ý kiến giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tiến Dũng